

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUYỖ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2025

*“V/v: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYỖ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thuận Sơn.
- Ông Trương Hải Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1998;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đinh Tuấn A, sinh năm 1996;

Địa chỉ nơi cư trú: Đội M, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 12/02/2025, bản tự khai, biên bản hoà giải ngày 18/3/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày: Chị và anh A yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04 tháng 9 năm 2019. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ chị tại xã X. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì đến đầu năm 2025, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh A tính tình nóng nảy, đánh đập, chửi mắng chị thậm tệ. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị và anh A có hai con chung tên là Đinh Tuệ N, sinh ngày 30/6/2018 và Đinh Tuệ C, sinh ngày 19/5/2021. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh A không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đinh Tuấn A: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 18/3/2025 và tại phiên tòa, anh A trình bày: Về quá trình yêu nhau, kết hôn, chung sống và thời gian mâu thuẫn anh nhất trí như sự trình bày của chị P. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn anh không nhất trí, theo anh mâu thuẫn vợ chồng do chị P ngoại tình với người khác, không chung thủy với anh nên xảy ra cãi vã, xích mích. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Tuy sống ly thân nhưng anh vẫn còn quan tâm, thương yêu và dành tình cảm cho chị P, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị P yêu cầu ly hôn, anh không chấp nhận, có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị P có hai con chung như chị P trình bày. Anh mong muốn đoàn tụ vợ chồng nên việc phân chia giao con chung cho ai nuôi không đặt ra, trường hợp nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Tuệ C, còn con Đinh Tuệ N giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị P không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Trần Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Đinh Tuấn A là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh A có nơi đăng ký cư trú tại đội M, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày và thừa nhận của chị P và anh A, thì chị P, anh A đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/9/2019, do đó hôn nhân giữa chị P và anh A là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến đầu năm 2025 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh A tính tình nóng nảy, đánh đập, chửi mắng chị P thậm tệ làm tình cảm vợ chồng bị phai nhạt và sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Tuy anh A có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nhưng khi biết chị P có yêu cầu ly hôn đến nay, anh A không có biện pháp, hành động gì thiết thực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm, giữ gìn cuộc sống hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh A đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên

cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị P và anh A đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Đinh Tuệ N, sinh ngày 30/6/2018 và Đinh Tuệ C, sinh ngày 19/5/2021. Nếu ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng); anh A không nhất trí ý kiến của chị P, nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Tuệ C, còn con Đinh Tuệ N giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét thấy, hiện các con chung đang còn nhỏ, từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay đều do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A hiện không có việc làm và thu nhập ổn định nên cần giao cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng) là phù hợp với điều kiện thực tế của nguyên đơn, bị đơn và các điều kiện sống, học tập hiện tại của con chung; phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau này, nếu điều kiện của các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị P, anh A đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn anh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Đinh Tuấn A.

2. Về nuôi con chung: Xử giao hai con chung Đinh Tuệ N, sinh ngày 30/6/2018 và Đinh Tuệ C, sinh ngày 19/5/2021 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đinh Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng) kể từ tháng 5 năm 2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Đinh Tuấn A đều thống nhất, thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí:

4.1. Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0004536 ngày 18/02/2025. (chị Trần Thị P đã nộp đủ án phí).

4.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Tuấn A phải chịu 300.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã X (Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn